DANH SÁCH CÁC CHỦ SỬ DỤNG CÓ ĐẤT DỰ KIẾN THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẢI TẠO SỬA CHỮA VÀ XÂY MỚI MỘT SỐ CẦU QUA KÊNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (CẦU ĐẠI ĐỒNG)

(Kèm theo Tờ trình số 56/TTr-TTDVSNC ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Loại đất đang sử dụng	Thông tin địa chính			Thông tin thu hồi			Xứ đồng
				Số tờ	Số thửa	Diện tích giao (m2)	Số thửa trên BĐ thu hồi	DT đo đạc thực tế (m2)	Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	
TỔNG									**2.333,00**	
I	**ĐẤT NÔNG NGHIỆP GIAO THEO NGHỊ ĐỊNH 64/NĐ-CP ĐẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**								**509,70**	
1	Nguyễn Văn Liên	Thôn 7 nay là thôn Bích Đại	NTS	14	59	360,0	16	1480,1	4,30	Dốc sông
							14	288,5	86,69	Dốc sông
2	Trần Văn Công	Thôn 7 nay là thôn Bích Đại	BHK	14	61	120,0			90,52	Dốc sông
3	Trần Văn Cát	Thôn 7 nay là thôn Bích Đại	NTS	14	60	312,0			48,49	Mả Đoài
							17	1018,6	70,90	Mả Đoài
4	Trần Văn Da	Thôn 7 nay là thôn Bích Đại	NTS	14	99	204,0	18	421,3	51,80	Dốc sông
5	Lê Văn Đồng	Thôn 8 nay là thôn Bích Đại	BHK	14	94.2	664,8	19	252,5	94,30	Mả Đoài
							21	504,9	31,90	Mả Đoài
6	Tạ Văn Tín	Thôn 8 nay là thôn Bích Đại	LUC	14	299.5	304,8	25	292,9	13,90	Là Sỏi
7	Bùi Thị Thơm	Thôn 8 nay là thôn Bích Đại	LUC	14	299.1	288,0	5	222,1	12,10	Là Sỏi
8	Bùi Đình Cung	Thôn 8 nay là thôn Bích Đại	LUC	14	299.2	460,8	3	492,4	4,80	Là Sỏi
II	**ĐẤT NÔNG NGHIỆP THUỘC QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH DO UBND XÃ QUẢN LÝ**								**134,50**	
1	UBND xã Vĩnh Hưng		NTS	16a	557.1	1160	4	1118,4	14,00	Mà Đạo
			NTS				9	1884,4	92,30	Mà Đạo
			NTS	14	300.3	1276	12	2255,1	28,20	Là Sỏi
III	**ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**								**1.688,80**	
1	UBND xã Vĩnh Hưng		DGT				8	894	593,30	
			DGT				11	1697,9	116,30	
			DGT				15	1445,7	734,60	
			DTL				7	352,3	2,80	
			DTL				10	531,9	99,90	
			DTL				13	2171,4	101,50	

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Loại đất đang sử dụng	Thông tin địa chính			Thông tin thu hồi			Xứ đồng
				Số tờ	Số thửa	Diện tích giao (m2)	Số thửa trên BĐ thu hồi	DT đo đạc thực tế (m2)	Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	
			DTL				20	285,7	40,40	